

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ- ST

Ngày 27 - 9 - 2018

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hải Ba

2/ Ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Vũ Văn Tiệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 “ V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Lê Văn G, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn Tòa án nhận được ngày 02/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị N trình bày:

Chị và anh G kết hôn với nhau vào ngày 24/4/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 8/2017, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh G không chịu làm ăn, ham chơi và do ghen tuông vô cớ nên thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nhưng do anh G đã lên nhà bố mẹ đẻ chị để hàn gắn tình

cảm nên chị đã về nhà anh G. Tuy nhiên, được khoảng hơn 01 tháng vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn nên chị lại phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị và anh G sống ly thân với nhau từ tháng 6/2018 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn.

Bị đơn anh Lê Văn G trình bày: Về thời điểm kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng như chị N trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do từ tháng 8/2017 chị N đi làm và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị N không thay đổi vì vậy vợ chồng xảy ra cãi vã dẫn đến xô xát. Ngày 22/02/2018 chị N tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh và chị N sống ly thân được một thời gian thì do thấy còn tình cảm với chị N nên anh đã qua nhà bố mẹ chị N để hàn gắn tình cảm. Sau đó, Chị N về nhà chung sống với anh được một thời gian thì lại tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh và chị N sống ly thân với nhau từ tháng 6/2018 cho đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị N nên cũng đề nghị ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh G đều thống nhất có 01 con chung là cháu Lê Dương Phương T, sinh ngày 26/8/2016, hiện nay đang ở với anh G. Trường hợp ly hôn, chị N, anh G đều đề nghị được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị N và anh G không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị N. Về con chung đề nghị giao cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Dương Phương T, sinh ngày 26/8/2016. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị N và anh G là vợ chồng, chị N có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tình cảm: Chị N và anh G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị N trình bày là do

anh G không chịu làm ăn, ham chơi và do ghen tuông vô cớ nên thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Anh G cho rằng chị N có quan hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, anh và chị N sống ly thân với nhau từ tháng 6/2018 cho đến nay. Anh G và chị N đều xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh G đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh G là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Chị N và anh G đều thống nhất có 01 con chung là cháu Lê Dương Phương T, sinh ngày 26/8/2016, hiện nay đang ở với anh G. Trường hợp ly hôn, chị N, anh G đều đề nghị được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Trong trường hợp này cháu Lê Dương Phương T, sinh ngày 26/8/2016 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, mẹ đẻ của cháu là chị Dương Thị N hiện tại làm kế toán có thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đ, mặt khác giữa anh G và chị N không thỏa thuận nào khác về việc nuôi con chung.

Do vậy, để bảo đảm quyền lợi ích chính đáng của Lê Dương Phương T, nên giao cho chị Dương Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Dương Phương T, sinh ngày 26/8/2016 là phù hợp. Do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản, các khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh G và chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Dương Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Lê Văn G.

2/ Về con chung: Giao cho chị Dương Thị N trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Dương Phương T, sinh ngày 26/8/2016. Anh Lê Văn G

không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000408 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Tám

Nguyễn Thị Huân

Hoàng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Tuấn

